

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2023

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyền

2. Ông Trần Tá

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: **Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc H** – sinh năm 1983; Nơi cư trú: **Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Tôi và ông **Nguyễn Ngọc H** tự nguyện tìm hiểu và chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2017 tại **UBND xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa**. Chúng tôi có 01 con chung là **Nguyễn Ngọc Hoàng T1** (sinh ngày 06/10/2019). Quá trình chung sống chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông **H** hay nhậu say xỉn, phát ngôn bừa bãi xúc phạm vợ mình và ghen tuông vô cớ làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chúng tôi hiện không còn chung sống cùng nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tôi yêu cầu ly hôn với ông **Nguyễn Ngọc H**.

Về con chung: Tôi yêu cầu giao con chung **Nguyễn Ngọc Hoàng T1** (sinh ngày 06/10/2019) cho ông **Nguyễn Ngọc H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng thì hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày: Tôi và bà **Đỗ Thị T** có đăng ký kết hôn và có 01 con chung như nguyên đơn trình bày. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng đến tháng 03/2023 chúng tôi mới phát sinh mâu thuẫn vô cớ. Đối với yêu cầu ly hôn của bà **Đỗ Thị T** thì tôi không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ. Tôi đồng ý nuôi cháu **T1** sau khi ly hôn và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung tôi không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà **Đỗ Thị T** và ông **Nguyễn Ngọc H** được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là **Nguyễn Ngọc Hoàng T1** (sinh ngày 06/10/2019) cho ông **Nguyễn Ngọc H** trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, các đương sự không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà **Đỗ Thị T** và ông **Nguyễn Ngọc H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh **Khánh Hòa** theo giấy chứng nhận kết hôn số 60 cấp ngày 16/11/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn.

[2.2] *Về con chung:* Xét thấy nên giao cháu **Nguyễn Ngọc Hoàng T1** (sinh ngày 10/3/2020) là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Án phí*: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;
- Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà **Đỗ Thị T** và ông **Nguyễn Ngọc H** được ly hôn.

2/ *Về con chung*:

- Giao cháu **Nguyễn Ngọc Hoàng T1** (sinh ngày 06/10/2019) cho ông **Nguyễn Ngọc H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ *Án phí*: Bà **Đỗ Thị T** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000685 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà **T** đã nộp đủ án phí.

5/ Quy định: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cam Ranh;
- Đương sự;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Cam Phước Tây,
huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu